

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Thái Nhi;
Ông Lầu Bá Dìa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cụt Thị N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/6/2003, tại xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản C2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Văn E và bà Cốc Thị Y; có chồng là: Xeo Văn M và 01 con (sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi) từ ngày 24/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Moong Văn C; sinh năm 1994; trú tại: Bản C2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

2. Chị Xeo Thị V; sinh năm 1996; trú tại: Bản C2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Moong Phò T; sinh năm 1965; trú tại: Bản C2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2. Anh Xeo Văn M; sinh năm 1993; trú tại: Bản C2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/8/2021, Cụt Thị N được anh Moong Văn C, sinh năm 1994 (trú cùng bản) nhờ đi kéo gỗ về để làm nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N cùng vợ chồng anh C và mọi người ăn cơm tại nhà ông Moong Phò T (bố ruột anh C). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N đi bộ một mình từ nhà ông T về nhà anh C để lấy đồ, khi đi vào nhà anh C, N nhìn thấy 01 (một) túi ni lông màu đen đang treo trên cột gỗ ở góc nhà có lòi ra dây thắt lưng bằng vải. Quan sát xung quanh không thấy ai, N lại gần rồi mở túi ni lông ra xem thì phát hiện bên trong có 01 (một) chiếc ví, N mở ví ra thì thấy bên trong có rất nhiều tiền. Thấy vậy, N đã lấy hết toàn bộ số tiền trong ví rồi cất giấu vào áo ngực đang mặc. Lấy tiền xong, N tiếp tục quay lại nhà ông T để uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, mọi người ăn uống xong, vợ chồng anh C đi về nhà nghỉ ngơi, N cũng bỗng con đi về nhà anh C để ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 13/8/2021, N ngủ dậy và bỗng con đi về C5 của gia đình, số tiền lấy trộm được N vẫn cất giấu trong áo ngực đang mặc. Sáng 14/8/2021, nghe tin vợ chồng anh C đi trình báo Công an về việc bị mất trộm tiền nên khoảng 12 giờ cùng ngày, N đã đi qua nhà anh C để trả lại số tiền đã lấy trộm trước đó. Khi đến nhà anh C, N không thấy ai ở nhà nên đã đi vào nhà rồi lấy số tiền cất giấu trong áo ngực ra, bỏ lại số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn) vào trong túi đồ đang treo ở cột nhà mà lúc trước đã lấy trộm, số tiền còn lại N không đếm mà đem cất giấu tại đồng gỗ cạnh nhà anh C. Sau đó, N đi về nhà nghỉ ngơi.

Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2021, do lo sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên N đã lấy số tiền cất giấu tại đồng gỗ cạnh nhà anh C đem đến Cơ quan Công an để giao nộp. Tại Cơ quan Công an, N đã giao nộp lại số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn). Ngày 15/8/2021, Công an xã B, huyện K đã tiến hành tạm giữ số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn) mà Cụt Thị N đã trả lại cho anh C trước đó để phục vụ công tác điều tra.

Tại biên bản mở niêm phong xác định số lượng và niêm phong lại vào hồi 08 giờ, ngày 19/8/2021 đã xác định:

* Bên trong gói niêm phong số 01 có:

03 (Ba) tờ tiền Việt Nam loại POLYME có mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn).

22 (Hai mươi hai) tờ tiền Việt Nam loại POLYME có mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

06 (Sáu) tờ tiền Việt Nam loại POLYME có mệnh giá 100.000 đồng (Một

trăm nghìn).

Tổng số tiền trong gói niêm phong số 01 là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn).

* Bên trong gói niêm phong số 2 có:

02 (Hai) tờ tiền Việt Nam loại POLYME có mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn).

21 (Hai mươi một) tờ tiền Việt Nam loại POLYME có mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

06 (Sáu) tờ tiền Việt Nam loại POLYME có mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn).

Tổng số tiền trong gói niêm phong số 02 là 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng tất cả số tiền của 02 gói niêm phong là: 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại công văn số 341/NHNoKS-BC của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Kỳ Sơn Tây Nghệ An thể hiện:

- 05 (Năm) tờ tiền polyme mệnh giá: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn).
- 43 (Bốn mươi ba) tờ tiền polyme mệnh giá: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).
- 12 (Mười hai) tờ tiền polyme mệnh giá: 100.000 đồng (Một trăm nghìn).

Qua kiểm tra các yếu tố bảo an của đồng tiền Ngân hàng No & PTNT huyện Kỳ Sơn Tây Nghệ An xin xác nhận toàn bộ số tiền trên là tiền thật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tại Cơ quan điều tra, Cụt Thị N đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích lấy trộm số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn) là để tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn) là vật chứng vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An trả lại cho chủ sở hữu là anh Moong Văn C và chị Xeo Thị V.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Moong Văn C và chị Xeo Thị V đã nhận lại số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn) bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 114/CT-VKS-KS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố để xét xử bị cáo Cụt Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cụt Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cụt Thị N mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30

(Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên miễn xét. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại là anh Moong Văn C và chị Xeo Thị V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo. Ngoài ra, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, hiện nay đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 (Ba mươi sáu) tháng tuổi đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Cụt Thị N mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Cụt Thị N đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Moong Phò T nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Do đó sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Cụt Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 19 giờ ngày 12/8/2021, tại bản C2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở trong quản lý

tài sản của anh Moong Văn C và chị Xeo Thị V, Cụt Thị N đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm nghìn) nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sau khi nhận thấy hành vi của mình là sai trái đã tự nguyện sửa chữa, tại phiên tòa bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm nghìn) cho bị hại, anh Moong Văn C và chị Xeo Thị V đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cụt Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cụt Thị N **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cụt Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên